

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 397.../KH-DHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 23 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về giảng dạy – học tập học kỳ hè, năm học 2024-2025

Thực hiện Thông báo số 239/TB-DHTCQTKD ngày 28/4/2025 về đăng ký học kỳ hè năm học 2024-2025;
Theo tình hình thực tế và đăng ký học của sinh viên;
Nhà trường thông báo Kế hoạch giảng dạy – học tập đối với các lớp học kỳ hè, năm học 2024-2025 như sau:

I. Lịch học - Cơ sở 2

STT	Tên học phần	Số tiết	Lớp tín chỉ	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thời gian học
1	Giáo dục thể chất – Điền kinh	30	ĐK1,2	SVD	1-5			1-5			21/07/2025-07/08/2025
		30	ĐK3,4	SVD		1-5			1-5		22/07/2025-08/08/2025
		30	ĐK5,6	SVD			1-5			1-5	23/07/2025-09/08/2025
2	Giáo dục thể chất – Cầu lông	30	CL1	SVD			1-5			1-5	23/07/2025-09/08/2025
		30	CL2	SVD			6-10			6-10	02/07/2025-19/07/2025
3	Giáo dục thể chất – Bóng rổ	30	BR1	SVD	1-5			1-5			30/06/2025-17/07/2025
4	Giáo dục thể chất – Bóng chuyền	30	BC1	SVD		1-5			1-5		01/07/2025-18/07/2025
5	Quản trị học	45	QTH-1	A15	1-5			1-5			30/06/2025-28/07/2025
6	Xã hội học	30	XHH-1	A4	1-5			1-5			30/06/2025-17/07/2025
7	Tiếng anh cơ bản 1	45	TACB1-1	A14	1-5			1-5			30/06/2025-28/07/2025

STT	Tên học phần	Số tiết	Lớp tín chỉ	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thời gian học
8	Tiếng anh cơ bản 2	45	TACB2-1	A14		1-5			1-5		01/07/2025-29/07/2025
9	Tiếng anh cơ bản 3	45	TACB3-1	A18	1-5			1-5			30/06/2025-28/07/2025
10	Tiếng anh kinh tế	45	TAKT-1	A15	6-10			6-10			30/06/2025-28/07/2025
11	Triết học Mác - Lênin	45	Triết - 1	A8	1-5			1-5			30/06/2025-28/07/2025
		45	Triết - 2	A5			1-5			1-5	02/07/2025-30/07/2025
		30	KTCT-1	A7	1-5			1-5			30/06/2025-17/07/2025
12	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30	KTCT-2	A7		1-5			1-5		01/07/2025-18/07/2025
		30	KTCT-3	A7		6-10			6-10		01/07/2025-18/07/2025
		45	KTVM1-1	B1	1-5			1-5			30/06/2025-28/07/2025
13	Kinh tế học vi mô 1	45	KTVM-1	A4		1-5			1-5		01/07/2025-29/07/2025
14	Kinh tế học vi mô	45	KTVM-2	A7	6-10			6-10			30/06/2025-28/07/2025
		45	KViMO-1	A5		1-5			1-5		01/07/2025-29/07/2025
		45	KViMO-2	A6			1-5			1-5	02/07/2025-30/07/2025
		45	KViMO-3	A6		6-10			6-10		01/07/2025-29/07/2025
15	Kinh tế học vĩ mô	45	KViMO-4	A5			6-10			6-10	02/07/2025-30/07/2025
		45	NLKT-1	A5	1-5			1-5			30/06/2025-28/07/2025
		45	NLKT-2	A5	6-10			6-10			30/06/2025-28/07/2025
16	Nguyên lý kế toán	45	NLKT-3	A5		6-10			6-10		01/07/2025-29/07/2025
17	Tài chính hành chính sự nghiệp	45	TCHCSN-1	B1		1-5			1-5		01/07/2025-29/07/2025
18	Thuế	45	Thuế-1	B3		1-5			1-5		01/07/2025-29/07/2025

STT	Tên học phần	Số tiết	Lớp tín chỉ	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thời gian học
19	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	45	TĐGDN-1	A7			1-5			1-5	02/07/2025-30/07/2025
20	Thẩm định giá bất động sản	45	TDGBDS-1	B3	6-10			6-10			30/06/2025-28/07/2025
21	Marketing căn bản	45	MAR-1	A4	6-10			6-10			30/06/2025-28/07/2025
22	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	30	LSD-1	A4			1-5			1-5	02/07/2025-19/07/2025
23	Pháp luật kinh tế	45	PLKT-1	A14			1-5			1-5	02/07/2025-30/07/2025
24	Kế toán tài chính doanh nghiệp	45	KTTCDN-1	A8			1-5			1-5	02/07/2025-30/07/2025
25	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	45	KTTCDN1-1	A8	6-10			6-10			30/06/2025-28/07/2025
26	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	45	KTTCDN2-1	A6	6-10			6-10			30/06/2025-28/07/2025
		45	KTTCDN2-2	A8		6-10			6-10		01/07/2025-29/07/2025
27	Nguyên lý thống kê	45	NLTK-1	B1	6-10			6-10			30/06/2025-28/07/2025
28	Lý thuyết xác suất thống kê toán	45	LTXSTK-1	B3		6-10			6-10		01/07/2025-29/07/2025
29	Phân tích tài chính doanh nghiệp	60	PTTCDN-1	B1		6-10			6-10		01/07/2025-09/08/2025
30	Mô hình toán kinh tế	30	MHT-1	A4		6-10			6-10		01/07/2025-18/07/2025
		30	MHT-2	A4			6-10			6-10	23/07/2025-09/08/2025
31	Soạn thảo văn bản	30	STVB-1	B4		6-10			6-10		01/07/2025-18/07/2025
32	Kế toán ngân hàng thương mại HP1	45	KTNHTM1-1	A8			6-10			6-10	02/07/2025-30/07/2025
33	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	CNXHKH-1	A14			6-10			6-10	02/07/2025-19/07/2025
34	Kế toán hành chính sự nghiệp	45	KTHCSN-1	A7			6-10			6-10	02/07/2025-30/07/2025
35	Toán cao cấp	45	TCC-1	B2		6-10			6-10		01/07/2025-29/07/2025

STT	Tên học phần	Số tiết	Lớp tín chỉ	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thời gian học
36	Quản trị sản xuất	45	QTSX-1	B1			6-10			6-10	02/07/2025-30/07/2025
37	Kiểm toán căn bản	30	KTCB-1	B3			6-10			6-10	02/07/2025-19/07/2025
38	Kinh tế thương mại	45	KTTM-1	A14	6-10		1-5				30/06/2025-28/07/2025
39	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương HP1	45	KTNVNT1-1	B2	1-5			1-5			30/06/2025-28/07/2025
40	Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp	75	THKTDN-1	A18	1-5		1-5	1-5			30/06/2025-31/07/2025
41	Quản trị tài chính Công ty đa quốc gia	45	QTTCBQG-1	B4	1-5			1-5			30/06/2025-28/07/2025
42	Tin học đại cương	30LT	TDC-1	A15		1-5			1-5		01/07/2025-18/07/2025
		30TH				1-5 B11			1-5 B11		22/07/2025-08/08/2025
43	Kế toán máy trong doanh nghiệp	30LT	KTMDN-1	A8		1-5			1-5		01/07/2025-18/07/2025
		30TH				1-5 B12			1-5 B12		22/07/2025-08/08/2025
		30TH				6-10 B12			6-10 B12		22/07/2025-08/08/2025
		30LT		A6	1-5			1-5			30/06/2025-17/07/2025
44	Excel căn bản	30TH	EXCEL-1		1-5 B7, B8			1-5 B7, B8			21/07/2025-07/08/2025
		30LT		A6					1-5		01/07/2025-18/07/2025
		30TH	EXCEL-2			1-5 B7, B8			1-5 B7, B8		22/07/2025-08/08/2025
		30LT		A6			6-10			6-10	02/07/2025-19/07/2025
		30TH	EXCEL-3			6-10 B7, B8			6-10 B7, B8		23/07/2025-09/08/2025
		30TH									

- Thời gian học: Từ ngày 30/06/2025 đến ngày 09/08/2025 (6 tuần)
- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 11/08/2025 đến ngày 30/08/2025 (3 tuần)

II. Thực hiện

1. Các Khoa:

- Bộ trí giảng viên giảng dạy theo kế hoạch. Giảng viên được phân công giảng dạy lập lịch trình giảng dạy đối với những học phần chưa có kịch bản giảng dạy và gửi cho Phòng Quản lý đào tạo (Đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày lên lớp của học phần (có ý kiến của Trưởng Khoa, Bộ môn)

- Gửi kế hoạch phân công giảng viên lên lớp về Phòng Quản lý đào tạo (đ/c Hoàng Thị Duyên) trước ngày 27/06/2025.

- Kết thúc học phần: Giảng viên nhập điểm chuyên cần, kiểm tra vào phần mềm Quản lý đào tạo (xác định điều kiện dự thi cho sinh viên qua điểm chuyên cần, sinh viên đủ điều kiện dự thi có điểm chuyên cần ≥ 5 , ngược lại nhập chuyên cần = 0 để xác định sinh viên không đủ điều kiện dự thi), in bảng điểm quá trình gửi về Phòng Quản lý đào tạo (đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày thi 5 ngày.

2. **Phòng Quản lý Đào tạo:** Phổ biến kế hoạch tới sinh viên; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kế hoạch.

3. **Phòng Quản trị Thiết bị:** Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy.

Ghi chú: Các đơn vị chuyên Lịch Giảng dạy-Học tập đến các Cố vấn học tập thuộc đơn vị mình.

Căn cứ Lịch Giảng dạy- Học tập trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý đào tạo để thống nhất báo cáo Ban giám hiệu giải quyết./

Nơi nhận:

- CTHĐT, BGH;
- Các Khoa;
- Phòng CTSV, QTTB, TCKT, KTQLCL;
- CTĐT Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ
KINH DOANH

T.S. Nguyễn Huy Cường